

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

1. TỔNG QUAN VỀ DỰ ÁN VÀ GÓI THẦU:

1.1. Tên dự án

Trang bị chống sét van các ngăn xuất tuyến cấp điện áp 110 kV trở xuống tại các TBA 220 kV, 500 kV do Công ty Truyền tải điện 2 quản lý.

1.2. Mục tiêu của dự án

Dự án “ Trang bị chống sét van các ngăn xuất tuyến cấp điện áp 110 kV trở xuống tại các TBA 220 kV, 500 kV do Công ty Truyền tải điện 2 quản lý ” được đầu tư xây dựng nhằm mục đích sau:

- Ngăn ngừa việc quá điện áp lan truyền do sét đánh trên các đường dây có cấp điện áp từ 110 kV trở xuống lan truyền vào trạm gây sự cố lưới điện, hư hỏng thiết bị trong TBA.
- Đảm bảo vận hành an toàn, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện;
- Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đối với TBA không người trực;

1.3. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng

1.3.1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Quyết định 789/QĐ-EVN ngày 10/6/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định về công tác Đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ;
- Căn cứ Quyết định 921/QĐ-EVN ngày 01/6/2025 của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế lưới điện trong Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (Trong Quy định không yêu cầu lắp chống sét van cho thanh cái C19, chỉ lắp chống sét van cho thanh cái C11, C12);
- Căn cứ Quyết định 2271/QĐ-EVNNPT ngày 18/11/2025 của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia về việc phê duyệt dự án Trang bị chống sét van các ngăn xuất tuyến cấp điện áp 110 kV trở xuống tại các TBA 220kV, 500 kV do Công ty Truyền tải điện 2 quản lý;

1.3.2. Quy mô đầu tư

- Trang bị chống sét van tại đầu ngăn xuất tuyến 110 kV đối với các ngăn lộ đường dây chưa trang bị chống sét van và cột đầu tuyến đường dây đầu nối vào trạm chưa lắp đặt lắp chống sét van;
- Trang bị chống sét van tại thanh cái 22 kV đối với các thanh cái chưa được trang bị chống sét van thanh cái.
- Chống sét sử dụng loại không khe hở tuân thủ Quyết định số 110/QĐ-HĐTV ngày 21/9/2021 của EVN về việc ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật chống sét van 22 kV, 35kV và 110 kV.
- Xây dựng móng, trụ đỡ chống sét van 110 kV lắp mới.
- Thực hiện nối đất thiết bị lắp mới vào hệ thống nối đất hiện hữu của trạm, theo qui định.
- Với cơ sở nêu trên, quy mô lắp đặt chống sét van các ngăn 110 kV trở xuống tại các TBA 220 kV, 500 kV do Công ty Truyền tải điện 2 quản lý như sau:

Bảng 1.1: Quy mô lắp đặt chống sét van 110 kV

STT	Ngăn xuất tuyến (XT)	Số lượng XT (ngăn)	Số lượng CSV 110 kV (bộ)	Ghi chú
I.	TBA 500 kV Đà Nẵng	7	21	
1.	XT 171 – đi trạm Cầu Đỏ	1	3	
2.	XT 172 – đi trạm Xuân Hà	1	3	
3.	XT 173 – đi trạm Điện Bàn	1	3	
4.	XT 174 – đi trạm Hoà Xuân	1	3	
5.	XT 175 – đi trạm Liên Trì	1	3	
6.	XT 176 – đi trạm Điện Nam Điện Ngọc	1	3	
7.	XT 177 – đi trạm Đ Nam Đ Ngọc	1	3	
II.	TBA 500 kV Đốc Sỏi	9	27	
1.	XT 171 – đi trạm Bình Nguyên	1	3	
2.	XT 172 – đi trạm VSIP	1	3	

STT	Ngăn xuất tuyến (XT)	Số lượng XT (ngăn)	Số lượng CSV 110 kV (bộ)	Ghi chú
3.	XT 175 – đi trạm 220 kV Dung Quất	1	3	
4.	XT 176 – đi trạm 220 kV Dung Quất	1	3	
5.	XT 177 – đi trạm Bình Chánh	1	3	
6.	XT 178 – đi trạm Bình Chánh	1	3	
7.	XT 186 – đi Tam Anh	1	3	
8.	XT 187 – đi Kỳ Hà	1	3	
9.	XT 188 – đi Kỳ Hà	1	3	
III.	TBA 220 kV Lao Bảo	2	6	
1.	XT 171 – đi trạm ĐG Hướng Linh 3	1	3	
2.	XT 172 – đi trạm ĐG Hướng Linh 3	1	3	
IV	TBA 220 kV Huế	2	6	
1.	XT 174 – đi trạm Sợi Huế	1	3	
2.	XT 177 – Chưa có đường dây đầu nối	1	3	
V	TBA 220 kV Hòa Khánh	4	12	
1.	XT 171 – đi trạm Cầu Đỏ	1	3	
2.	XT 172 – đi trạm Xuân Hà	1	3	
3.	XT 175 – đi trạm Hoà Liên	1	3	
4.	XT 176 – đi trạm Liên Chiểu	1	3	
VI	TBA 220 kV Ngũ Hành Sơn	1	3	
1.	XT 174 – đi trạm An Đồn	1	3	
VII	TBA 220 kV Sông Tranh 2	4	12	
1.	XT 171 – đi TĐ Sông Tranh 4	1	3	
2.	XT 172 – đi TĐ Sông Tranh 3	1	3	
3.	XT 173 – đi trạm cắt Trà My	1	3	
4.	XT 174 – đi trạm cắt Trà My	1	3	
VIII	TBA 220 kV Tam Kỳ	3	9	
1.	XT 174 – đi trạm Tam Thăng	1	3	

STT	Ngăn xuất tuyến (XT)	Số lượng XT (ngăn)	Số lượng CSV 110 kV (bộ)	Ghi chú
2.	XT 177 – đi trạm Tiên Phước	1	3	
3.	XT 178 - đi trạm Tiên Phước	1	3	
IX	TBA 220 kV Thạnh Mỹ	6	18	
1.	XT 171 – đi trạm XM Thạnh Mỹ	1	3	
2.	XT 172 – đi TĐ Za Hung	1	3	
3.	XT 173 – đi TĐ Sông Côn 2	1	3	
4.	XT 174 – đi TĐ Sông Bung 6	1	3	
5.	XT 175 – đi TĐ Sông Bung 5	1	3	
6.	XT 176 – đi NMTĐ Tr' Hy	1	3	
X	TBA 220 kV Duy Xuyên	2	6	
1.	XT 176 – Chưa có đường dây đầu nối	1	3	
2.	XT 177 – Chưa có đường dây đầu nối	1	3	
XI	TBA 220 kV Dung Quất	6	18	
1.	XT 171 – XT 178	1	3	
2.	XT 172 – đi trạm 500 kV Dốc Sỏi	1	3	
3.	XT 175 – đi trạm cảng Dung Quất	1	3	
4.	XT 176 – đi trạm cảng Dung Quất	1	3	
5.	XT 177 – đi trạm 500 kV Dốc Sỏi	1	3	
6.	XT 178 – XT171	1	3	
XII	TBA 220 kV Quảng Ngãi	6	18	
1.	XT 171 – Nghĩa Hành 2	1	3	
2.	XT 172 – đi trạm Tư Nghĩa	1	3	
3.	XT 173 – đi trạm Quảng Phú	1	3	
4.	XT 174 – Chưa có đường dây đầu nối	1	3	
5.	XT 176 – đi trạm Đức Phổ	1	3	

STT	Ngăn xuất tuyến (XT)	Số lượng XT (ngăn)	Số lượng CSV 110 kV (bộ)	Ghi chú
6.	XT 177 – đi trạm Mộ Đức	1	3	
XIII	TBA 220 kV Sơn Hà	4	12	
1.	XT 171 – đi trạm Trà Khúc 1	1	3	
2.	XT 172 – đi TĐ ĐĂĐRINH	1	3	
3.	XT 173 – đi TĐ ĐĂĐRINH	1	3	
4.	XT 174 – đi TĐ Sơn Trà 1B	1	3	
XIV	TBA 220 kV Kon Tum	6	18	
1.	XT 171 – đi trạm Kom Tum	1	3	
2.	XT 174 – đi TĐ PleiKrông	1	3	
3.	XT 175 – đi TĐ PleiKrông	1	3	
4.	XT 176 – Chưa có đường dây đầu nối	1	3	
5.	XT 177 – Chưa có đường dây đầu nối	1	3	
6.	XT 180 – Chưa có đường dây đầu nối	1	3	
XV	TBA 220 kV Đông Hới	0	0	
XVI	TBA 220 kV Đông Hà	0	0	
XVII	TBA 220 kV Phong Điền	0	0	
	TỔNG	62	186	

Bảng 1.2: Quy mô lắp đặt chống sét van 22 kV

STT	Ngăn xuất tuyến (XT)	Số lượng XT / TC (ngăn)	Số lượng CSV 22 kV (bộ)	Ghi chú
V	TBA 220 kV Hòa Khánh	2	6	
1.	Thanh cái C41	1	3	
2.	Thanh cái C42	1	3	
VI	TBA 220 kV Ngũ Hành Sơn	2	6	
1.	Thanh cái C41	1	3	
2.	Thanh cái C42	1	3	

STT	Ngăn xuất tuyến (XT)	Số lượng XT / TC (ngăn)	Số lượng CSV 22 kV (bộ)	Ghi chú
IX	TBA 220 kV Thạnh Mỹ	1	3	
1.	Thanh cái C41	1	3	
XI	TBA 220 kV Dung Quất	2	6	
1.	Thanh cái C44	1	3	
2.	Thanh cái C45	1	3	
	TỔNG	7	21	

1.4. Địa điểm thực hiện dự án

Dự án “Trang bị CSV các ngăn xuất tuyến cấp điện áp 110 kV trở xuống tại các TBA 220 kV, 500 kV do Công ty Truyền tải điện 2 quản lý” được thực hiện trong khuôn viên các trạm 500 kV, 220 kV hiện hữu trực thuộc Công ty Truyền tải điện 2 quản lý vận hành, cụ thể như sau:

TT	Trạm biến áp	Địa chỉ
1	500 kV Đà Nẵng	Phường Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng
2	500 kV Dốc Sỏi	Xã Bình Sơn, Quảng Ngãi
3	220 kV Lao Bảo	Xã Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị
4	220 kV Huế	Phường An Cựu, TP Huế
5	220 kV Hòa Khánh	Phường Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
6	220 kV Ngũ Hành Sơn	Phường Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng
7	220 kV Sông Tranh 2	Xã Trà Đốc, TP Đà Nẵng
8	220 kV Tam Kỳ	Xã Chiên Đàn, TP Đà Nẵng
9	220 kV Thạnh Mỹ	Xã Thạnh Mỹ, TP Đà Nẵng
10	220 kV Duy Xuyên	Xã Duy Xuyên, TP Đà Nẵng
11	220 kV Dung Quất	Xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi
12	220 kV Quảng Ngãi	Xã Lân Phong, tỉnh Quảng Ngãi
13	220 kV Sơn Hà	Xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi
14	220 kV Kon Tum	Xã Ngọc Bay, tỉnh Quảng Ngãi

1.5. Quản lý dự án

- Chủ đầu tư: Công ty Truyền tải điện 2 (PTC2).
- Nhà thầu Tư vấn thiết kế: Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 5 (PECC5)

1.6. Nguồn vốn

Vốn tự có của EVNNPT phân bổ theo tiến độ thực hiện dự án trong kế hoạch hàng năm.

1.7. Tiến độ thực hiện

Tổng tiến độ công trình: Hoàn thành Quý II/2026.

1.8. Tổng quan về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 5: Tư vấn giám sát thi công.
- Hình thức đấu thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước (LCNT qua mạng).
- Phương thức đấu thầu: 1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 95 ngày (phù hợp với tiến độ dự án)

2. PHẠM VI CÔNG VIỆC

2.1. Phạm vi công việc đối với nhà thầu tư vấn giám sát

- Cung cấp dịch vụ tư vấn giám sát thi công xây dựng trong quá trình triển khai, xây dựng, lắp đặt, hoàn thiện toàn bộ dự án “Trang bị CSV các ngăn xuất tuyến cấp điện áp 110 kV trở xuống tại các TBA 220 kV, 500 kV do Công ty Truyền tải điện 2 quản lý”; giám sát công việc tháo dỡ và lắp đặt thiết bị.
- Cập nhật dữ liệu tại phần mềm giám sát thi công của EVN: các ảnh chụp, báo cáo, nhật ký thi công,
- Giám sát việc thi công các công tác phát sinh đã được phê duyệt;
- Xác nhận khối lượng hư hỏng vật tư tại hiện trường trong quá trình thi công;
- Giám sát an toàn lao động, an toàn điện, chất lượng, tiến độ thi công, vệ sinh môi trường.
- Thực hiện các nội dung khác theo các quy định về giám sát thi công...
- Nhà thầu tư vấn giám sát (TVGS): Thực hiện giám sát theo khối lượng được duyệt tại Quyết định số 2271/QĐ-EVNNPT ngày 18/11/2025 của

Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT) về việc phê duyệt dự án Trang bị chống sét van các ngăn xuất tuyến cấp điện áp 110 kV trở xuống tại các TBA 220 kV, 500 kV do Công ty Truyền tải điện 2 quản lý.

2.2. Yêu cầu kỹ thuật về công tác giám sát

2.2.1. Yêu cầu chung

- Nhà thầu TVGS phải đảm bảo thực hiện công việc giám sát công trình tuân thủ các quy định, TCXDVN, TCVN về chất lượng, công tác quản lý chất lượng công trình, công tác nghiệm thu hiện hành. Đặc biệt, Nhà thầu phải đảm bảo tuân thủ và đáp ứng các nội dung quy định trong Quyết định về giám sát, nghiệm thu và quản lý tiến độ thi công công trình Truyền tải điện trong EVNNPT ban hành kèm theo Quyết định số 916/QĐ-EVNNPT ngày 01/06/2025.
- Kiểm tra các khuyết tật (nếu có) của thiết bị, vật tư, vật liệu trong thi công.
- Kiểm tra các việc định vị cao độ, vị trí các hạng mục công trình có phù hợp bản vẽ thiết kế.
- Bảo quản các sổ sách ghi chép về số liệu về thí nghiệm và theo dõi tiến độ thực tế.
- Cung cấp kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến tranh chấp, bồi thường thiệt hại và tình hình thực tế có liên quan.
- Theo quy định thời gian, báo cáo với kỹ sư phụ trách chung các bộ phận giám sát lắp đặt các công việc nêu trên.

2.2.2. Công tác chuẩn bị

- Nhà thầu Tư vấn giám sát phải lập sơ đồ tổ chức và đề cương giám sát bao gồm nhiệm vụ công việc thực hiện, quyền hạn và nghĩa vụ của các chức danh giám sát gửi Chủ đầu tư để kiểm tra, chấp thuận;
- Lập kế hoạch chuẩn bị, bao gồm những biện pháp về tổ chức nhân sự tại công trường phù hợp với yêu cầu công việc, biện pháp phối hợp với chủ đầu tư và nhà thầu thi công trong quá trình thực hiện giám sát công trình;
- Đề xuất giải pháp giám sát và quy trình kiểm soát chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, an toàn điện, bảo vệ môi trường;

- Lập quy trình kiểm soát chất lượng, quy trình kiểm tra và nghiệm thu, phương pháp quản lý các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến quá trình giám sát thi công xây dựng và lắp đặt;
- Lập bảng tiến độ thực hiện và huy động nhân lực của Tư vấn giám sát phù hợp với tiến độ thi công xây dựng.

2.2.3. Kiểm tra, giám sát chất lượng vật tư, vật liệu

Kiểm tra và giám sát chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị lắp đặt vào công trình do nhà thầu thi công xây dựng công trình cung cấp theo yêu cầu của thiết kế, bao gồm:

- Giám sát, kiểm tra và báo cáo Chủ đầu tư giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất, kết quả thí nghiệm của các phòng thí nghiệm hợp chuẩn và kết quả kiểm định chất lượng thiết bị của các tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận đối với vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình trước khi đưa vào xây dựng công trình;
- Khi nghi ngờ các kết quả kiểm tra chất lượng vật liệu, thiết bị lắp đặt vào công trình do nhà thầu thi công xây dựng cung cấp thì TVGS phải báo cáo với Chủ đầu tư để tiến hành thực hiện kiểm tra trực tiếp vật tư, vật liệu và thiết bị lắp đặt vào công trình xây dựng.

2.2.4. Giám sát tiến độ công trình

- Căn cứ tiến độ thực hiện từng hạng mục công việc do Nhà thầu lập trước khi triển khai thi công công trình và tổng tiến độ chung của dự án, TVGS phải xác định, kiểm tra và giám sát tiến độ thi công phù hợp với tiến độ hợp đồng và tiến độ chung thông qua việc kiểm tra sự phù hợp hạng mục các công việc đưa vào tiến độ, khối lượng thực hiện từng công việc, các giải pháp công nghệ, độ dài thời gian thi công cũng như đánh giá độ tin cậy của tiến độ; thường xuyên thực hiện công tác điều độ tiến độ thi công từng hạng mục theo ngày.
- Đề xuất các giải pháp kỹ thuật nhằm đảm bảo tiến độ hạng mục công trình với Chủ đầu tư.
- Giám sát và báo cáo Chủ đầu tư về tiến độ thi công tại các thời điểm hoàn thành các công tác thi công được tiến hành đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, các tiêu chí thực hiện và tiến độ quản lý chất lượng.



- Cung cấp cho Chủ đầu tư báo cáo tiến độ thường xuyên hàng tuần, tháng. Tùy vào thời điểm thi công, có thể tăng tần suất, hình thức báo cáo khi có yêu cầu của Chủ đầu tư.

2.2.5. Giám sát an toàn lao động tại công trình

- Giám sát Nhà thầu thi công công trình thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn cho người và VTTB công trình trên công trường.
- Kiểm tra các văn bản thoả thuận về biện pháp an toàn khi công việc có liên quan đến nhiều bên.
- Yêu cầu Nhà thầu thi công công trình phải thể hiện công khai trên công trường các biện pháp an toàn, nội quy về an toàn để mọi người biết và chấp hành. Ở những vị trí nguy hiểm trên công trường, yêu cầu Nhà thầu thi công phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo đề phòng tai nạn.
- Kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động, an toàn điện trên công trường.
- Nhắc nhở Nhà thầu thi công và các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động, an toàn điện trên công trường.
- Đề xuất để Chủ đầu tư đình chỉ thi công khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động, an toàn điện. Người để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- Kiểm tra giấy chứng nhận đào tạo an toàn lao động cho người lao động, thẻ an toàn điện. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, an toàn điện thì phải cương quyết không cho Nhà thầu thi công sử dụng người lao động chưa được đào tạo và chưa được hướng dẫn về an toàn lao động, an toàn điện.

2.2.6. Giám sát môi trường xây dựng tại công trình

- Kiểm tra việc Nhà thầu thi công thực hiện các biện pháp đảm bảo về môi trường trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Yêu cầu Nhà thầu thi công thực hiện các biện pháp bao che, tưới nước, thu dọn phế thải đưa đến nơi quy định.

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường của Nhà thầu thi công.
- Đề xuất để Chủ đầu tư đình chỉ thi công và yêu cầu thực hiện đúng biện pháp về bảo vệ môi trường khi Nhà thầu thi công không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.

2.2.7. Công tác nghiệm thu hạng mục công trình

- Tổ chức (thực hiện) nghiệm thu công trình xây dựng tuân thủ theo quy định của Nghị định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình (NĐ số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021) và quy định tại quyết định 916/QĐ-EVNNPT ngày 01/06/2025.
- Kiểm tra tài liệu phục vụ nghiệm thu, kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công;
- TVGS phải căn cứ hồ sơ thiết kế BVTC, chỉ dẫn kỹ thuật đã được phê duyệt, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng, các kết quả kiểm tra, thử nghiệm chất lượng vật liệu, thiết bị được thực hiện trong quá trình thi công xây dựng có liên quan đến đối tượng nghiệm thu để kiểm tra các công việc xây dựng được yêu cầu nghiệm thu;
- Chỉ được nghiệm thu khi đối tượng nghiệm thu đã hoàn thành và có đủ hồ sơ theo quy định;
- Công trình chỉ được nghiệm thu đưa vào sử dụng khi bảo đảm đúng yêu cầu thiết kế, bảo đảm chất lượng, và đạt các tiêu chuẩn theo quy định.

2.3. Yêu cầu về công tác giám sát

2.3.1. Yêu cầu đối với công tác Tư vấn giám sát

2.3.1.1. Yêu cầu chung

- Bố trí các kỹ sư có đủ năng lực, kinh nghiệm, trình độ chuyên môn phù hợp với công việc giám sát. Danh sách kỹ sư giám sát đã đệ trình trong quá trình lập đề cương giám sát phải được cố định cho tới khi nghiệm thu bàn giao công trình và phải được phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân. Trong trường hợp bất khả kháng, Nhà thầu được quyền thay đổi nhân sự khác nhưng phải đảm bảo nhân sự dự kiến thay thế có trình độ, kinh nghiệm và năng lực tương đương hoặc cao hơn nhân sự đã đề xuất mà không được thay đổi về giá trị thực hiện hợp đồng.

Mọi sự thay đổi về nhân sự tham gia thực hiện gói thầu phải được sự đồng ý của Chủ đầu tư;

- Các vị trí TVGS (chức danh giám sát trưởng và các chức danh giám sát khác) phải có mặt thường xuyên, liên tục tại hiện trường để thực hiện nhiệm vụ giám sát trong suốt quá trình lắp đặt trong thời gian thực hiện cho đến khi hoàn thành và nghiệm thu công việc;
- TVGS công trình đúng thiết kế xây dựng đã được phê duyệt, tuân thủ đúng theo các quy trình, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng, quy định về quản lý về xây dựng mới nhất đang được áp dụng;
- Trong quá trình giám sát lắp dựng thiết bị, TVGS phải tuyệt đối tuân thủ các yêu cầu, quy định của Nhà sản xuất dựa trên hồ sơ hướng dẫn lắp đặt thiết bị.
- Yêu cầu các cá nhân của nhà thầu tham gia dự án phải có chữ ký số để thực hiện kiểm tra và ký nhật ký thi công điện tử, biên bản nghiệm thu điện tử theo Quy định triển khai nhật ký thi công điện tử và biên bản nghiệm thu điện tử trên phần mềm Quản lý đầu tư xây dựng – Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam (EVN) ban hành kèm theo Quyết định số 631/QĐ-EVN ngày 20/4/2022 của EVN.

2.3.1.2. Yêu cầu cụ thể khác

- Thực hiện cho Chủ đầu tư việc Tư vấn giám sát thi công của Hợp đồng giữa Chủ đầu tư và của nhà thầu, biện pháp thi công, vấn đề an toàn lao động và vệ sinh công trường.
- Tham dự các cuộc họp phối hợp cần thiết cùng nhà thầu trong suốt quá trình thi công.
- Kiểm tra và xác nhận tất cả các bản vẽ hoàn công của các Nhà thầu sau khi hoàn tất hợp đồng.
- Đề xuất chứng chỉ nghiệm thu lên Chủ đầu tư sau khi thỏa mãn với các công tác nghiệm thu hoàn thành, các công tác còn tồn đọng và danh sách các công tác cần thiết phải sửa chữa.
- Thực hiện các trách nhiệm khác theo như hợp đồng đã lập với Chủ đầu tư.



2.3.1.3. Trách nhiệm của Tư vấn giám sát

- Thực hiện công tác giám sát theo đúng yêu cầu công việc của hợp đồng đã ký kết. Quá trình giám sát tuân thủ theo quy định quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và quy định tại quyết định 916/QĐ-EVNNPT ngày 01/06/2025; Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối truyền tải điện ban hành theo Quyết định số 01/QĐ-EVN của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) ngày 03/01/2023;
- Khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế Nhà thầu TVGS phải có trách nhiệm thông báo với Chủ đầu tư để biết để yêu cầu nhà thầu thiết kế điều chỉnh;
- Không nghiệm thu khối lượng không đảm bảo chất lượng; không phù hợp với tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật và theo yêu cầu của thiết kế công trình;
- Từ chối nghiệm thu khi công trình không đạt yêu cầu về chất lượng;
- Giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn, bảo vệ môi trường trong quá trình thi công, lắp đặt thiết bị;
- Trong trường hợp phát hiện công trình có nguy cơ xảy ra mất an toàn hoặc nhà thầu thi công sai thiết kế phải tạm dừng thi công và thông báo ngay cho Chủ đầu tư để xử lý;
- Kỹ sư tư vấn giám sát không được phép kiêm nhiệm các công tác của tổ chức xây lắp hoặc tổ chức thiết kế công trình mình phụ trách.
- TVGS có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà thầu thi công lắp đặt VTTB và thí nghiệm hiệu chỉnh đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng;
- TVGS phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật nếu phát hiện thấy thiếu trách nhiệm, thiếu khách quan hoặc cố tình làm sai trong khi thực hiện nhiệm vụ;
- TVGS phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi làm sai lệch kết quả giám sát đối với khối lượng thi công không đúng thiết kế, không tuân theo tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, nhưng người giám



sát không báo cáo với Chủ đầu tư hoặc người có thẩm quyền xử lý và hành vi vi phạm khác do mình gây ra trong quá trình thi công xây lắp.

2.3.2. Quan hệ công tác trong quá trình thực hiện hợp đồng

2.3.2.1. Quan hệ với Nhà thầu thi công

- Tư vấn giám sát được quyền làm việc với các Nhà thầu thi công về các vấn đề có liên quan đến công tác giám sát. Trong trường hợp Nhà thầu thi công không thực hiện đúng hồ sơ thiết kế thi công, Tư vấn giám sát được quyền tạm thời đình chỉ thi công (bằng biên bản hiện trường) và thông báo bằng văn bản cho Chủ đầu tư (Báo cáo theo mẫu quy định).

2.3.2.2. Quan hệ với đơn vị thiết kế, vận hành

- Tư vấn giám sát được quyền làm việc trực tiếp với cơ quan thiết kế, vận hành về các vấn đề liên quan đến công tác giám sát và có báo cáo cho Chủ đầu tư.

2.3.2.3. Quan hệ với Chủ đầu tư

- Quan hệ giữa Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư thông qua trực tiếp các cán bộ kỹ thuật A được bố trí theo dõi công trình và không phụ thuộc vào môi quan hệ của các bên.
- Trong trường hợp gặp phải những vấn đề liên quan đến chất lượng công trình mà có những bất đồng không thống nhất được, Tư vấn giám sát có quyền bảo lưu ý kiến của mình và gửi văn bản lên cấp có thẩm quyền.
- Tư vấn giám sát có thể từ chối thực hiện những yêu cầu của Chủ đầu tư nếu thấy những yêu cầu này nằm ngoài phạm vi Hợp đồng hoặc vi phạm các văn bản, quy định của Nhà nước.
- Việc bảo lưu, từ chối đều phải có văn bản báo cáo gửi Chủ đầu tư

Lưu ý: Hiện nay, Chủ đầu tư đang thực hiện chuyển đổi số, Nhà thầu phải Trang bị thiết bị, ký số để thực hiện nhật ký thi công điện tử.

3. BÁO CÁO VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

- Nhà thầu TVGS phải có trách nhiệm báo cáo hàng tuần về tiến độ, khối lượng, diễn biến công việc tại hiện trường, trong trường hợp cần thiết mật độ báo cáo có thể tăng số lần trong tuần khi có yêu cầu của chủ đầu tư;

- Thực hiện báo cáo bằng hình ảnh, biên bản nghiệm thu và thường xuyên thực hiện update các dữ liệu thi công dự án lên trang gsth.npt.com.vn theo quy định.
- Cứ 01 tháng một lần (đầu mỗi tháng), Nhà thầu phải báo cáo, đánh giá chất lượng và tiến độ về toàn bộ chất lượng và khối lượng công việc đã được thực hiện của công trình theo quy định của BXD.
- TVGS phải có trách nhiệm phúc đáp bằng văn bản các yêu cầu hoặc đề nghị của Chủ đầu tư trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hoặc đề nghị đó.

4. KINH NGHIỆM VÀ NHÂN SỰ CỦA NHÀ THẦU

- Đáp ứng mức yêu cầu trong nội dung “Năng lực nhân sự” thuộc Chương III của E-HSMT
- Nhà thầu phải bố trí danh sách chuyên gia thực hiện các công tác quản lý giám sát tại công trường với số lượng nhân sự và yêu cầu tối thiểu như sau để thực hiện công tác quản lý giám sát tại công trường phù hợp với phạm vi công việc của gói thầu và các yêu cầu của HSMT:

STT	Vị trí đảm nhiệm	Nhiệm vụ	Số lượng	Họ và tên	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
1	Tư vấn giám sát trưởng	Giám sát trưởng hiện trường	01				
2	Giám sát phần thi công xây dựng	Phụ trách giám sát phần thi công xây dựng	02				
3	Giám sát phần lắp đặt thiết bị công trình	Phụ trách giám sát phần lắp đặt thiết bị công trình, thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị	02				

Ghi chú:

- Trong trường hợp Nhà thầu trúng thầu, thời gian bắt đầu thực hiện công việc giám sát tại công trường cho đến khi kết thúc dự án, các vị trí nhân sự chủ chốt (Giám sát trưởng, Giám sát phần thi công xây



dựng, Giám sát phần lắp đặt thiết bị) được Nhà thầu cam kết không được đảm nhiệm bất kỳ công việc nào thuộc các dự án khác đang được triển khai đồng thời. Trong trường hợp cần thiết phải thay đổi về nhân sự chủ chốt (Giám sát trưởng, Giám sát phần thi công xây dựng, Giám sát phần lắp đặt thiết bị) tham gia thực hiện gói thầu, Nhà thầu phải thông báo và được sự chấp thuận của Chủ đầu tư. Nhân sự thay thế phải đảm bảo có năng lực và kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với nhân sự đã dự thầu.

- Nhân sự tham gia trực tiếp tại hiện trường: Không khuyến khích người thương, bệnh binh, người tàn tật, người quá tuổi lao động tham gia trực tiếp công tác TVGS tại hiện trường.
- Nhà thầu phải cử nhân sự tham gia hội đồng nghiệm thu cấp chủ đầu tư, hội đồng nghiệm thu cơ sở, Ban nghiệm thu kỹ thuật, tiểu ban nghiệm thu kỹ thuật theo qui định.

5. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

5.1. Công việc chung

- Có trách nhiệm lựa chọn TVGS có đủ điều kiện năng lực phù hợp với loại, cấp công trình xây dựng để ký kết hợp đồng giám sát thi công xây dựng;
- Thông báo với các bên liên quan về quyền và nghĩa vụ của TVGS;
- Thông báo cho Nhà thầu tư vấn giám sát biết trước ngày thi công công trình 10 ngày để cho Nhà thầu chuẩn bị.
- Cung cấp cho Nhà thầu tư vấn giám sát những tài liệu, văn bản có liên quan đến công việc của Nhà thầu TVGS như: Bản sao quyết định phê duyệt BCKT-KT của công trình; Tài liệu thiết kế bản vẽ thi công các hạng mục công trình và các tài liệu kỹ thuật liên quan để Nhà thầu thực hiện công tác giám sát đảm bảo chất lượng & tiến độ; Các hợp đồng liên quan đến Nhà thầu xây dựng và lắp đặt thiết bị.
- Yêu cầu Nhà thầu thi công lắp đặt phải lập hệ thống và chính sách quản lý chất lượng, qua đó Chủ đầu tư phải thông qua hệ thống và chính sách quản lý chất lượng bằng văn bản. Hệ thống và chính sách quản lý chất lượng phải được thông báo tới các chủ thể liên quan đến quá trình quản lý chất lượng công trình;

- Cung cấp tiến độ cung cấp VTTB và các tài liệu liên quan đến công tác lắp đặt thiết bị.

5.2. Công tác tại công trường

- Có trách nhiệm lắp đặt biển báo công trình tại công trường xây dựng, bao gồm: tên, quy mô công trình; Ngày khởi công, ngày hoàn thành; Tên, địa chỉ, số điện thoại của Chủ đầu tư, nhà thầu thi công, tổ chức thiết kế xây dựng và tổ chức tư vấn giám sát thi công xây dựng;
- Giám sát, kiểm tra và đôn đốc Nhà thầu tư vấn giám sát thực hiện hợp đồng;
- Tăng cường kiểm tra nhân sự tham gia thi công của Nhà thầu xây lắp, kiểm tra thiết bị, máy móc Nhà thầu đưa vào phục vụ thi công phù hợp với quy định của hợp đồng;
- Phải trực tiếp kiểm tra năng lực và cơ sở của các Nhà thầu thí nghiệm do các Nhà thầu xây lắp đề xuất, nhà thầu chỉ được sử dụng các đơn vị thí nghiệm này sau khi có văn bản chấp thuận của Đơn vị quản lý dự án;
- Lưu trữ kết quả giám sát thi công lắp đặt VTTB;
- Cùng Nhà thầu tư vấn giám sát giải quyết kịp thời các vấn đề vướng mắc trong quá trình thực hiện Hợp đồng;
- Tiếp nhận kết quả hồ sơ Nhà thầu bàn giao. Có ý kiến phản hồi để Nhà thầu thực hiện sửa đổi hồ sơ (nếu chưa phù hợp) phù hợp với quy định;
- Yêu cầu các chuyên viên của Chủ đầu tư tham gia kiểm soát chặt chẽ quá trình tháo dỡ và thi công lắp đặt VTTB, đảm bảo quá trình thi công tuân thủ đúng biện pháp tổ chức thi công đã được thông qua, lắp đặt thiết bị theo đúng chỉ dẫn kỹ thuật đã được phê duyệt và hướng dẫn lắp đặt của các Nhà chế tạo VTTB;

5.3. Công tác nghiệm thu công trình

- Thực hiện công tác giám sát theo đúng yêu cầu công việc của hợp đồng đã ký kết. Quá trình giám sát tuân thủ theo quy định quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và quy định tại quyết định 1623/QĐ-EVNNPT ngày 27/07/2016; Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư



xây dựng khối truyền tải điện ban hành theo Quyết định số 01/QĐ-EVN của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) ngày 03/01/2023.

5.4. Thanh toán

- Thanh toán cho Nhà thầu các khoản tiền theo quy định tại Hợp đồng;
- Nghiệm thu thanh toán Hợp đồng cho Nhà thầu.

